

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST

Ngày: 15-01-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Cầm.

Ông Trần Đức Thi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn T; sinh năm 1991, tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn 13, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Bá T và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24-12-2014, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nam Định ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án về tội “Cố ý gây thương tích”, theo Quyết định số 65/2014/HSST-QĐ ngày 24-12-2014; ngày 05-3-2018 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nam Định quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc”, thời hạn 18 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, theo Quyết định số 07/2018/QĐ-TA ngày 05-3-2018; ngày 08-12-2020 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 64/2020/HSST ngày 08-12-2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Nam Định từ ngày 29-7-2020 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2. Ngô Bá T; sinh năm 1992, tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn 15, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn L và bà Bùi Thị K; có vợ là Đoàn

Ngọc H và 02 con.

Tiền án: Ngày 09-3-2018 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, theo Bản án số 13/2018/HSST ngày 09-3-2018 và đến ngày 07-01-2020 được Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định ra quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện với thời hạn là 01 năm 02 tháng 06 ngày, tính từ ngày 22-01-2020, theo Quyết định số 03/2020/HSST-QĐ ngày 07-01-2020.

Tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Nam Định từ ngày 28-8-2020 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Ngô Bá T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 13, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng:

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 (Có mặt tại phiên tòa).

+ Ông Ngô Văn L, sinh năm 1957 (Có mặt tại phiên tòa).

+ Anh Bùi Quang T, sinh năm 1990 (Vắng mặt tại phiên tòa).

+ Bà Trần Thị T, sinh năm 1968 (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội Facebook, Ngô Văn T biết được anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1990 ở xóm C, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định có đăng bán các loại cây hoa lan kiếm có giá trị. Khoảng 20 giờ ngày 10-7-2020, khi đang ở trên thành phố Hà Nội, T đã gọi điện thoại cho Ngô Bá T rủ T đi trộm cắp cây hoa lan kiếm của nhà anh T để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, T đã đồng ý. Khoảng 13 giờ ngày 11-7-2020, T đi xe ô tô khách từ thành phố Hà Nội về huyện T, tỉnh Nam Định. Khi T về đến ngã ba dốc đê xã N, huyện N, tỉnh Nam Định thì T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, BKS 18H1-17559 ra đón T (Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, BKS 18H1-17559 là của chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; trú tại: Xóm 1, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định cho vợ, chồng T mượn, chị N là chị dâu của T). Sau khi đón được T thì T và T vào nhà nghỉ ở ngay khu vực ngã ba dốc đê xã N nghỉ ngơi. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T đã điều khiển xe mô tô nêu trên chở T đi quanh địa bàn huyện N xem có nhà nào có cây hoa lan để sơ hở thì trộm cắp, nhưng không có. Sau đó T đã điều khiển xe mô tô chở T đi sang nhà anh Nguyễn Trung T. Khi sang đến nhà anh T, T và T quan sát thấy nhà anh T có nhiều cây hoa lan kiếm có giá trị được trồng ở trong chậu và để ở ngoài sân trước cửa nhà sát với đường đi. Do sân của nhà anh T ở sát với

đường đi và là ban ngày có nhiều người qua lại nên không thể thực hiện được hành vi trộm cắp ngay tại thời điểm đó được nên T đã điều khiển xe mô tô chở T đi về. Khi về T đã bàn với T để đến đêm khuya, vắng người thì sẽ quay sang trộm cắp cây hoa lan của anh T.

Thực hiện ý định trộm cắp: Khoảng 23 giờ ngày 11-7-2020, T đã điều khiển xe mô tô nêu trên chở T đi sang nhà anh T nhưng do thời điểm đó đường vẫn còn có người đi lại nên T và T đã quay ra gầm cầu vượt Quốc lộ 10 để nằm chờ. Đến khoảng 01 giờ ngày 12-7-2020 thì T và T tiếp tục quay lại nhà anh T, khi vào đến cách nhà anh T khoảng 100 m T đã bảo T đứng ở ngoài canh coi, còn T một mình đi bộ đến nhà anh T để trộm cắp cây hoa lan, T đã trèo qua cổng của nhà hàng xóm (nhà hàng xóm ở liền kề với nhà anh T). Sau khi vào được trong sân của nhà hàng xóm, T đã thò tay qua hàng rào ngăn cách giữa hai nhà sang bên sân nhà anh T và nhổ trộm được 03 khóm cây hoa lan kiểm rồi để xuống sân nhà của hàng xóm, sau đó T trèo qua hàng rào ngăn cách giữa hai nhà để sang sân nhà anh T và dùng tay nhổ trộm tiếp được 09 khóm cây hoa lan kiểm rồi T trèo qua hàng rào sang sân của nhà hàng xóm và thu gom tất cả 12 khóm cây hoa lan vừa trộm cắp được rồi trèo qua cổng đem ra ngoài đường. Khi T ra ngoài đường thì T điều khiển xe mô tô đi đến và chở T ngồi ở phía sau ôm toàn bộ các khóm cây hoa lan mà T vừa trộm cắp được đi về. Khi về đến bãi rác của xã T, huyện T, tỉnh Nam Định thì T và T đã cất giấu toàn bộ các khóm cây hoa lan vừa trộm cắp được ở ngay khu vực bãi rác, sau đó T và T điều khiển xe mô tô đi xuống thị trấn Q, huyện T, tỉnh Nam Định để ăn nghỉ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày T và T đã điều khiển xe mô tô quay lại khu vực bãi rác để lấy các khóm cây hoa lan đã cất giấu ở đó, trên đường đi khi đi qua huyện X, tỉnh Nam Định T và T đã nhặt được 02 thùng bìa cát tông bằng giấy ở ven đường và mang theo để đựng các khóm cây hoa lan. Khi đến chỗ cất giấu T và T đã phân chia các khóm cây hoa lan đã trộm cắp được cho mỗi người một nửa và bỏ vào 02 thùng bìa cát tông rồi chở ra khu vực đường mới thuộc xã T, huyện T để đón xe Taxi. Khi đón được xe Taxi T đã gửi xe mô tô ở nhà bạn ở gần đó rồi cả hai cùng đi xe Taxi về nhà nghỉ ở khu vực dốc đê xã N, huyện N. Khi về đến nhà nghỉ T đã dùng điện thoại của mình chụp lại toàn bộ các khóm cây hoa lan đã trộm cắp được và gửi ảnh cho anh Ngô Bá T, sinh năm 1991; trú tại: Thôn 13, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định rồi gọi điện nói với anh T là “Số lan này là của thằng em để lại cho để chào bán”. Do bạn phải đi làm nên anh T đã hẹn với T để đến chiều sẽ đến xem lan. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày T và T đã bắt xe Taxi và mang theo toàn bộ các khóm cây hoa lan đến nhà nghỉ Ánh Tuyết ở xóm 9, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định và thuê phòng 204 của nhà nghỉ Ánh Tuyết để cất giấu 02 thùng bìa cát tông đựng các khóm cây hoa lan. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày anh T đã gọi điện cho T để đến xem lan. Sau khi xem anh T đã trả các khóm cây hoa lan của T là 27.000.000 đồng và các khóm cây hoa lan của T là 8.000.000 đồng, T và T đã đồng ý bán cho anh T với giá nêu trên. Lúc này do anh T không mang theo đủ tiền nên anh T đã trả cho T 27.000.000 đồng, còn trả cho T được 3.000.000 đồng và nợ lại T 5.000.000 đồng. Sau khi mua xong, anh T đã bỏ

toàn bộ các khóm cây hoa lan vào trong 01 thùng bìa cát tông rồi chở về nhà ở của mình và mấy ngày hôm sau anh T đã bán bớt đi 05 khóm cây hoa lan với giá là 15.000.000 đồng cho một người khách mà anh T không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ của người khách đó. Sau khi nhận tiền của anh T, T đã chia và đưa thêm ngay cho T 9.000.000 đồng rồi cả hai cùng xuống trả phòng và đi về. Đến ngày 15-7-2020 T đã đến gặp anh T và lấy nốt số tiền 5.000.000 đồng mà anh T còn nợ. Về số tiền mà T và T đã bán các khóm cây hoa lan cho anh T thì T và T đã tiêu sài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 36/KL-HĐ ngày 14-8-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V đã kết luận: Tổng giá trị của 12 khóm cây hoa lan mà các bị cáo T và T đã trộm cắp của anh Nguyễn Trung T là: 93.600.000 đồng (Chín mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng); trong đó cụ thể như sau: 01 khóm lan kiếm phan trí 01 thân là: 3.000.000đ; 01 khóm lan kiếm xanh thái 04 thân là: 2.000.000đ; 01 khóm lan kiếm vị hoàng 08 thân là: 24.000.000đ; 01 khóm lan kiếm vị hoàng có 02 mầm, 04 thân là: 14.000.000đ; 01 khóm lan kiếm vị hoàng 04 thân là: 12.000.000đ; 01 khóm lan kiếm vị hoàng có 02 mầm, 02 thân là: 8.000.000đ; 01 khóm lan kiếm vị hoàng 03 thân là: 9.000.000đ; 01 khóm lan kiếm vị hoàng có 01 mầm, 01 thân là: 4.000.000đ; 01 khóm lan kiếm vị hoàng 01 thân là: 3.000.000đ; 01 khóm lan kiếm vị hoàng có 02 mầm, 02 thân là: 8.000.000đ; 01 khóm lan kiếm vị hoàng 02 thân là: 6.000.000đ; 01 khóm lan kiếm loại mầm 03 thân là: 600.000đ.

Quá trình điều tra:

Ngày 10-8-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ của anh Ngô Bá T 07 khóm cây hoa lan kiếm. Ngày 15-8-2020 cơ quan điều tra đã trả lại 07 khóm cây hoa lan kiếm đã thu giữ cho anh Nguyễn Trung T.

Ngày 20-8-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ của bị cáo Ngô Bá T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, BKS 18H1-17559. Ngày 15-10-2020 cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, BKS 18H1-17559 đã thu giữ cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị N.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 23-9-2020, người đại diện theo ủy quyền của các bị cáo T và T là bà Nguyễn Thị T mẹ đẻ của bị cáo T và ông Ngô Văn L bố đẻ của bị cáo T đã bồi thường cho anh Nguyễn Trung T số tiền 8.000.000 đồng, anh T đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm cho mình. Đối với anh Ngô Bá T có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho mình số tiền là 20.000.000 đồng nhưng bà T và ông L không đồng ý với mức yêu cầu bồi thường của anh T nên bà T và ông L không bồi thường gì cho anh T.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Ngô Văn T và Ngô Bá T đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu trên.

Cáo trạng số 47/CT-VKSVB ngày 09-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố các bị cáo Ngô Văn T và Ngô Bá T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử: Anh Ngô Bá T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có đơn yêu cầu các bị cáo T và T phải bồi thường thiệt hại cho mình số tiền là 20.000.000 đồng nhưng bà T và ông L cũng không đồng ý với mức yêu cầu bồi thường của anh T nên bà T và ông L cũng không có bồi thường gì cho anh T.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo Ngô Văn T, Ngô Bá T đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu trên và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; ngoài ra các bị cáo còn đồng ý với mức yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Ngô Bá T đã yêu cầu.

- Những người đại diện theo ủy quyền của các bị cáo là bà Nguyễn Thị T và ông Ngô Văn L xác định mỗi người đã bỏ ra số tiền là 4.000.000 đồng để bồi thường cho người bị hại, nhưng bà T và ông L không yêu cầu Hội đồng xét xử phải xem xét giải quyết gì về số tiền mà mình đã bỏ ra để bồi thường cho người bị hại; bà T và ông L chỉ có đề nghị Hội đồng xét xử không đưa ông, bà vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo và đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn T và Ngô Bá T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 30 (Ba mươi) tháng đến 33 (Ba mươi ba) tháng tù và tổng hợp với hình phạt 27 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2020/HSST ngày 08-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định. Buộc bị cáo Ngô Văn T phải chấp hành hình phạt của cả 02 bản án là từ 57 tháng đến 60 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29-7-2020.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 56; khoản 4 Điều 66 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Bá T từ 30 (Ba mươi) tháng đến 33 (Ba mươi ba) tháng tù và tổng hợp với phần hình phạt tù còn lại 01 năm 02 tháng 06 ngày của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 09-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nam Định mà bị cáo chưa chấp hành do được tha tù trước thời hạn. Buộc bị cáo Ngô Bá T phải chấp hành hình phạt của 02 bản án là từ 44 tháng 06 ngày đến 47 tháng 06 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28-8-2020.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

- Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Ngô Bá T số tiền là 20.000.000 đồng.

- Buộc các bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm hình sự và án phí sơ thẩm dân sự

trong vụ án hình sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng Bùi Quang T, Trần Thị T vắng mặt. Nhưng xét thấy các bị cáo cũng như đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đều không có ý kiến gì về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng này và thấy những người tham gia tố tụng này đều đã có lời khai rõ ràng ở cơ quan điều tra. Vì vậy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án.

[2]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[3]. Về chứng cứ và hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như tội danh đối với các bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Ngô Văn T, Ngô Bá T tại phiên tòa phù hợp với tất cả các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Các biên bản nhận dạng; Các bản ảnh nhận dạng; Các vật chứng đã thu giữ; Bản kết luận định giá tài sản cùng với tất cả những lời khai của các bị cáo, của người bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V. Nên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 12-7-2020, tại sân phía trước cửa nhà ở của gia đình anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1990, ở xóm C, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định các bị cáo Ngô Văn T, Ngô Bá T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 12 khóm cây hoa lan kiểm các loại của anh Nguyễn Trung T, có tổng trị giá là 93.600.000 đồng (Chín mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng), sau đó các bị cáo đã đem đi bán cho anh Ngô Bá T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 13, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định được số tiền là 35.000.000đ (Ba mươi năm triệu đồng) rồi chia nhau tiền tiêu sài cá nhân hết.

Đối chiếu hành vi mà các bị cáo Ngô Văn T, Ngô Bá T đã thực hiện với những quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành thì hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố và luận tội đối với hành vi của các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người,

đúng tội, đúng pháp luật và sự đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, làm cho những người dân luôn lo sợ kẻ gian bất chấp pháp luật bằng mọi thủ đoạn để chiếm đoạt tài sản hợp pháp của mình, gây lên sự bức xúc trong quần chúng nhân dân; các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự cũng như năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội. Do đó, buộc các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bản thân và thấy cần phải áp dụng loại hình phạt cũng như mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5]. Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Xét thấy vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T là người khởi xướng, rủ bị cáo T đi trộm cắp tài sản và là người trực tiếp thực hiện tội phạm, trực tiếp liên hệ để bán tài sản đã trộm cắp được nên bị cáo T giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Còn bị cáo T là người giúp sức tích cực cho bị cáo T trong việc thực hiện tội phạm nên bị cáo T giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[6]. Về nhân thân của các bị cáo: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện các bị cáo đều có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này các bị cáo đều đã từng vi phạm pháp luật và đã bị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý về các hành vi vi phạm pháp luật đó của các bị cáo.

[7]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Bị cáo Ngô Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Bị cáo Ngô Bá T ngày 09-3-2018 đã bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Đến ngày 07-01-2020 bị cáo được Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định ra quyết định tha tù trước thời hạn là 01 năm 02 tháng 06 ngày. Nhưng trong thời gian thử thách của thời hạn được tha tù bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới này. Nên, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trong giai đoạn điều tra các bị cáo đã tự nguyện viết giấy ủy quyền cho người thân của mình để giải quyết việc bồi thường dân sự trong vụ án và những người đại diện theo ủy quyền của các bị cáo đã tự nguyện bồi thường được một phần trách nhiệm dân sự trong vụ án (đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại); tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Nên, các bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo T còn

có bố đẻ là người có công với cách mạng đã được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba và hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận nên bị cáo T còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo:

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội một thời gian nhất định nữa thì mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội được và ngoài việc buộc các bị cáo T và T phải chấp hành hình phạt của lần phạm tội này thì đối với bị cáo T còn buộc phải chấp hành hình phạt 27 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2020/HSST ngày 08-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định; đối với bị cáo T còn phải chấp hành phần hình phạt tù còn lại là 01 năm 02 tháng 06 ngày của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 09-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nam Định mà bị cáo chưa chấp hành, do được tha tù trước thời hạn.

- Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều làm nghề tự do và hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo đều khó khăn. Nên, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10]. Về trách nhiệm dân sự:

- Về trách nhiệm đối với anh Nguyễn Trung T là bị hại: Trong giai đoạn điều tra, người đại diện theo ủy quyền của các bị cáo đã bồi thường cho anh T số tiền là 8.000.000 đồng và anh T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm cho mình và cho đến nay thì anh T cũng không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về trách nhiệm bồi thường của các bị cáo đối với bị hại.

- Về trách nhiệm đối với anh Ngô Bá T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án anh T đã có đơn yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho mình số tiền là 20.000.000 đồng, nhưng những người đại diện theo ủy quyền của các bị cáo không đồng ý với mức yêu cầu bồi thường này của anh T và cho đến nay thì những người đại diện theo ủy quyền của các bị cáo cũng chưa có bồi thường gì cho anh T. Hội đồng xét xử xét thấy mức yêu cầu bồi thường đó của anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật và cũng phù hợp với sự thiệt hại về mặt thực tế của anh T và tại phiên tòa các bị cáo cũng nhất trí với mức yêu cầu bồi thường thiệt hại mà anh T đã yêu cầu. Do đó, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh T số tiền là 20.000.000 đồng.

[11]. Về án phí sơ thẩm hình sự và án phí sơ thẩm dân sự trong vụ án hành sự: Buộc các bị cáo Ngô Văn T, Ngô Bá T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[12]. Đối với anh Ngô Bá T đã có hành vi mua 12 khóm cây hoa lan của các bị cáo. Nhưng xét thấy khi mua anh T hoàn toàn không biết được 12 khóm cây hoa

lan đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp được mà có. Nên, cơ quan điều tra đã không có bất cứ hình thức xử lý nào đối với hành vi này của anh T là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng không xem xét gì về hành vi này của anh T.

[13]. Về tư cách tham gia tố tụng của bà Nguyễn Thị T và ông Ngô Văn L: Bà T và ông L đã nhận sự ủy quyền của các bị cáo để giải quyết việc bồi thường dân sự. Trong giai đoạn điều tra bà T và ông L mỗi người đã bỏ ra số tiền 4.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Nhưng tại phiên tòa bà T và ông L đều không yêu cầu Hội đồng xét xử phải xem xét, giải quyết gì về số tiền mà các ông, bà đã bỏ ra để bồi thường cho người bị hại; ngoài ra các ông, bà còn đề nghị Hội đồng xét xử không đưa các ông, bà vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không xác định bà T và ông L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58 và khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù và tổng hợp với hình phạt 27 (Hai mươi bảy) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2020/HSST ngày 08-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định. Buộc bị cáo Ngô Văn T phải chấp hành hình phạt của cả 02 bản án là 57 (Năm mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 7 năm 2020.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 56; khoản 4 Điều 66 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Ngô Bá T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Ngô Bá T 30 (Ba mươi) tháng tù và tổng hợp với phần hình phạt 01 (Một năm) 02 (Hai) tháng 06 (Sáu) ngày tù còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 09-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nam Định mà bị cáo chưa chấp hành do được tha tù trước thời hạn có điều kiện. Buộc bị cáo Ngô Bá T phải chấp hành hình phạt của cả 02 bản án là 44 (Bốn mươi bốn) tháng 06 (Sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 8 năm 2020.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 468, 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo Ngô Văn T, Ngô Bá T phải liên đới bồi thường cho anh Ngô Bá T số tiền là: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); chia phần bị cáo Ngô Văn T phải bồi thường số tiền là: 10.000.000đ (Mười triệu đồng), bị cáo Ngô Bá T phải bồi thường số tiền là: 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về án phí sơ thẩm hình sự và án phí sơ thẩm dân sự trong vụ án hình sự: Căn cứ vào các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 21, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Ngô Văn T, Ngô Bá T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người có QL&NVLQ
- VKSND huyện + tỉnh;
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện N;
- Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Quân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Quân

